SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
**BỆNH VIỆN UNG BƯỚU**

Số:102 /TM - BVUB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bắc Ninh, ngày 19 tháng 10 năm 2026*

# THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Bệnh viện Ung bướu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: **Mua hóa chất xét nghiệm lần 2 năm 2026** với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị mời báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản giấy: Phòng Văn thư, Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh, Đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Đa Mai, Thành phố Bắc Ninh. Bà Trịnh Mai Hương – Phòng Vật tư-TBYT.

- Địa chỉ nhận bản điện tử: bvub.syt@bacninh.gov.vn

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 19 tháng 10 năm 2026 đến trước 16h30p ngày 28 tháng 10 năm 2026.

***Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.***

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ khi hết hiệu lực nhận báo giá.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Yêu cầu phạm vi cung cấp hàng hóa: Tại **Phụ lục 01.**

2. Công ty/Đơn vị quan tâm có đủ kinh nghiệm, năng lực, điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật, gửi bản Báo giá và bảng đối chiếu thông số kỹ thuật đáp ứng (kèm Catalog sản phẩm nếu có) theo mẫu tại **Phụ lục 02; Phụ lục 03** để Bệnh viện có căn cứ xây dựng giá dự toán của gói thầu.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu: VT, HSĐT.

**GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU BẮC NINH

**Nguyễn Danh Song**

# PHỤ LỤC 01

*(Kèm theo thư mời số 102/TM - BVUB ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh)*

| STT | Tên hàng hóa | Thông số kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Que chuẩn âm tính dùng cho máy xét nghiệm nước tiểu | Thành phần chứa: Kali photphat một bazơ và hai bazơ; natri clorua; urê | Test | 50 |
| 2 | Que chuẩn dương tính dùng cho máy xét nghiệm nước tiểu | Thành phần chứa: Glucose; bilirubin kết tinh; natri methylacetoacetate; hemoglobin bò; albumin huyết thanh bò; muối natri 5-(4-sulfobutoxy)-2-metylindole; natri nitrite; protease (nấm) | Test | 50 |
| 3 | MELAB - Urea Agar Base 50 test | Ống nhựa có nắp nhấn kín chứa 0,3ml môi trường thạch dùng để kiểm tra nhanh sự hiện diện của Helicobacter pylori trong mẫu bệnh phẩm( mẫu sinh thiết dạ dày) và trên môi trường nuôi cấy.<br>Kiểm tra chất lượng trên từng lô hàng với tối thiểu các chủng chuẩn Helicobacter pylori, Escherichia coli ATCC® 25922<br>Thành phần: Urea 40%, Phenol red, Agar, Na2HPO4, KH2PO4, pH 6.8 ± 0.2 ở 25°C<br>Đóng gói: hộp 50 ống | Test | 3,600 |
| 4 | Hematoxylin | Dung dịch nhuộm Mayer Hematoxylin dùng nhuộm nhân tế bào trong phương pháp nhuộm HE. Đóng gói: Chai 1000ml | ml | 35,000 |
| 5 | Eosin G or Y alcoholic 0,5% | Dung dịch nhuộm Eosin 1% dùng để nhuộm tế bào chất trong các quy trình mô bệnh học. Đóng gói: Chai 1000ml | ml | 11,000 |
| 6 | Dung dịch nhuộm phiến đồ âm đạo bằng phương pháp Papanicolous | Dung dịch nhuộm tế bào chất trong phương pháp Papanicolaou để phân tích mẫu bệnh phẩm phụ khoa và xét nghiệm tế bào nước tiểu, chọc hút kim, dịch rửa phế quản…<br>Đóng gói: Chai 1000ml | ml | 3,000 |
| 7 | Acid Periodic | Dùng để nhuộm PAS .Thành phần gồm: Periodic acid 0.6% | ml | 16,000 |
| 8 | Dung dịch Schiff | Dung dịch nhuộm Schiff trong quy trình nhuộm PAS.<br>Quy cách: Chai 500ml.<br>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE | ml | 16,000 |
| 9 | Gel cắt lạnh | Được thiết kế để sử dụng ở –20°C đến –30°C cho máy cắt lạnh. Thành phần: Hỗn hợp polyme trong nước. Đóng gói: chai 125ml | ml | 1,000 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 10 | Formaldehyd trung tính 10% | Dung dịch đệm 4% formaldehyde (thường được đặt tên là formalin đệm 10%) là chất cố định được sử dụng trong mô/tế bào học và hóa mô miễn dịch.<br>Formaldehyde (3,80 % ÷ 4,40 %)<br>Methyl alcohol < 0.1%<br>Sodium hydrogenphosphate dihydrate<br>Sodium phosphate monobasic monohydrate<br>Nước khử ion<br>Nồng độ phân tử đệm: 75 milimol/lít<br>pH 7 +/- 0,1 | ml | 150,000 |
| 11 | Thuốc nhuộm Shandon Bluing Reagent | '- Thuốc nhuộm xanh (Bluing reagent) dùng hỗ trợ làm xanh các nhân tế bào đã nhuộm hematoxylin.<br>- Độ pH được kiểm soát kỹ lưỡng để đạt hiệu quả nhuộm tốt nhất.<br>- Hóa chất dạng pha sẵn dễ dàng sử dụng.<br>- Thành phần bao gồm: Nước khoảng 55-60%; Methyl Alcohol 40-45%; Sodium bicarbonate <1%; Lithium carbonnate <1%.<br>- Đóng gói: Chai 1000ml | ml | 21,000 |
| 12 | Xy len | Dung dịch làm sạch cho các quy trình bệnh lý và mô học. Có thể trộn với rượu (ethanol, rượu isopropyl, n-butanol), môi trường gắn gốc parafin và xylene.<br>Thành phần: Xylene > 98.5% (hỗn hợp đồng phân)<br>Khối lượng riêng (Kg/l) ở 15°C 0,8700 ± 0,0050<br>Toluen < 0.2%<br>Benzen < 100 mg/kg<br>Đóng gói: 2500ml/Can | ml | 80,000 |
| 13 | Xy len sinh học | Dung dịch làm sạch dựa trên terpene thay thế Xylene để sử dụng trong các quy trình mô học và tế<br>bào học, được chiết xuất hoàn toàn từ các sản phẩm tự nhiên (chưng cất Citrus sinensis L.), không ăn mòn, phân hủy nhanh trong điều kiện hiếu khí, có thể trộn với ethanol, isopropylene và paraffine.<br>Thành phần chính: D- LIMONENE [(R)-P-MENTA-1,8-DIENE] >90%<br>Tỷ trọng (g/cm3): 0.835 – 0.846<br>Độ hòa tan: không tan trong nước, hòa tan trong<br>dung môi hữu cơ và dầu<br>Chỉ số khúc xạ ở 20°C: 1.467 – 1.478 | ml | 60,000 |

| STT | Tên hàng hóa | Thông số kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|---|---|---|---|---|
| 14 | Nến hạt | '- Hỗn hợp parafin tinh khiết để nhúng các mẫu mô học cứng và mềm.<br>- Dạng hạt cho phép làm tan chảy nhanh chóng.<br>- Không cần lọc trước khi sử dụng.<br>- Không có DMSO<br>- Nhiệt độ nóng chảy 54-57ºC<br>- Phù hợp để đúc nhiều loại mô như khối u xơ, mô được bao phủ bởi máu, huyết khối, xương và sụn bị khử canxi...<br>- Không bị vỡ | gram | 70,000 |
| 15 | Dung dịch khử can xi bệnh phẩm xương | Dung dịch khử canxi nhanh để cố định và khử canxi đồng thời cho xương và các mô bị vôi hóa khác.<br>Thành phần chính: formaldehyde và axit formic. | ml | 1,000 |
| 16 | Keo gắn lamen sinh học | Môi trường gắn lamen đã được lọc, không vô trùng,<br>sẵn sàng sử dụng cho các quy trình mô học và tế bào<br>học. Được sản xuất với dung môi dựa trên<br>isoparaffin alkan (C11– C12), không chứa các<br>hợp chất thơm và tương thích với các chất làm<br>sạch không chứa xylene.<br>Trạng thái: Dung dịch không màu<br>Độ nhớt: 970 - 1030 cP<br>Chỉ số khúc xạ: 1,430 - 1,450 | ml | 2,500 |
| | **Tổng công : 16 danh mục** | | | |

**PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ**

*(Kèm theo Thư mời báo giá số /TM-BVUB ngày / /2026)*

**TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*……ngày……tháng…… năm 2026*

# BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh

(Tên đơn vị): …….

Địa chỉ: …….

Căn cứ vào thư mời báo giá của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý viện bản báo giá như sau:

| STT | Tên hàng hóa | Tên Thương mại (nếu có) | Chủng loại/ký mã hiệu sản phẩm | Mã HS (nếu có) | Thông số Kỹ thuật | Hãng, nước sản xuất | Quy cách | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá Có VAT | Chi phí cho các dịch vụ liên quan | Thành tiền VAT | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | | | | |
| …. | | | | | | | | | | | | | |
| (n) | | | | | | | | | | | | | |

Báo giá có hiệu lực:…ngày, kể từ ngày báo giá. (Hiệu lực tối thiểu 90 ngày)

**Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá**

*(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)*

**PHỤ LỤC 3: ĐỐI CHIẾU TSKT THƯ MỜI BÁO GIÁ & BÁO GIÁ**

*(Kèm theo Thư mời báo giá số /TM-BVUB ngày / /2026)*

| **Hạng mục số** | **Tên hàng hóa** | **Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn yêu cầu tại Thư mời báo giá** | **Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn đáp ứng của hàng hóa trong báo giá** | **Tài liệu kỹ thuật tham chiếu** |
|---|---|---|---|---|
| *[ghi số hiệu hạng mục]* | *[ghi tên]* | *[ghi thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn]* | *[ghi thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn]* | *(Ghi rõ trang nào, dòng nào của tài liệu hoặc catalog)* |
| | | | | |
| | | | | |